

NGHỆ AN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

■ TS. Hồ Thị Hiền, ThS. Lê Thị Trang
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới đã được triển khai trên địa bàn cấp xã trong phạm vi cả nước từ năm 2009 nhằm phát triển nông thôn một cách toàn diện. Với hệ thống bao gồm 19 tiêu chí về quy hoạch nông thôn, phát triển giao thông, thủy lợi, điện, đường giao thông..., chương trình phát triển nông thôn mới có thể đảm bảo phát triển đầy đủ toàn diện về cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng nông thôn.

Nông thôn Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng hiện nay còn nhiều hạn chế về trình độ văn hóa, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần và khả năng tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật của người dân nông thôn... Tuy nhiên, với tiềm năng phong phú về đất đai, nguồn nước, khí hậu, tài nguyên và nguồn nhân lực dồi dào, nông thôn Nghệ An có đầy đủ điều kiện thuận lợi để phát triển nông thôn toàn diện. Việc xây dựng, quy hoạch phát triển nông thôn mới nhằm sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, thay đổi bộ mặt nông thôn, phát triển nông thôn toàn diện và hướng tới sự bền vững là nhiệm vụ cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

1. Nông thôn mới và xây dựng mô hình nông thôn mới

1.1. Nông thôn mới

Theo Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông thôn, nông dân (2008) thì “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường”.

Cũng theo Nghị quyết số 26-NQ/TW thì Mô hình nông thôn mới được quy định bởi các tính chất sau: Đáp ứng yêu cầu của sự phát triển; Có sự đổi mới về tổ chức, vận hành và cảnh quan môi trường; Đạt hiệu quả cao nhất tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa; Tiến bộ hơn so với mô hình nông thôn cũ; Chứa đựng các đặc điểm chung, có thể phổ biến và vận dụng trên cả nước.

Xây dựng nông thôn mới là việc đổi mới tư duy, nâng cao năng lực của người

dân, tạo động lực cho họ chủ động phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thay đổi cơ sở vật chất và diện mạo đời sống vật chất và văn hóa, qua đó thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Đây là một quá trình lâu dài và liên tục, là một trong những nội dung trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong đường lối, chủ trương phát triển đất nước và của các địa phương trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài.

Trong Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2010 đưa ra mục tiêu chung về xây dựng mô hình nông thôn mới: “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Như vậy theo mục tiêu chung về xây dựng mô hình nông thôn mới trong Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 04/6/2010 thì nông thôn mới trước tiên nó phải là nông thôn không phải là thị tứ, thị trấn, thị xã, thành phố và khác với

nông thôn truyền thống hiện nay, có thể khái quát gọn theo 5 nội dung cơ bản sau: (1) làng xã văn minh, sạch đẹp, hạ tầng hiện đại; (2) sản xuất phát triển bền vững theo hướng kinh tế hàng hóa; (3) đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; (4) bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát triển; (5) xã hội nông thôn an ninh tốt, quản lý dân chủ.

1.2. Mô hình xây dựng nông thôn mới

Theo Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông thôn, nông dân (2008) thì mục tiêu xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; Cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; Xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; Môi trường sinh thái được bảo vệ; Nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn; Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nông và đội ngũ trí thức, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc, đảm bảo thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiểu một cách chung nhất của mục đích



Phát triển nông thôn mới thay đổi diện mạo tích cực nhiều huyện, thị tại Nghệ An

xây dựng mô hình nông thôn mới là hướng đến một nông thôn năng động, có nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, có kết cấu hạ tầng gần giống với đô thị.

Chính vì vậy, quan niệm về mô hình nông thôn mới có thể là tổng thể những đặc điểm, cấu trúc tạo thành một kiểu tổ chức nông thôn theo tiêu chí mới, đáp ứng yêu cầu mới đặt ra cho nông thôn trong điều kiện hiện nay, là kiểu nông thôn được xây dựng mới so với mô hình nông thôn cũ, tiên tiến về mọi mặt.

2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An đến hết năm 2019

Đến hết năm 2019, tỉnh Nghệ An có thêm 47 xã đạt chuẩn nông thôn mới/kế hoạch 39 xã (đạt 120,5%), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 265/431 xã, đạt 61,5% (*Sau sáp nhập xóm, xã có 245/411 xã Nông thôn mới, đạt 59,6%*). Bình quân tiêu chí cả tỉnh đến nay là 16,3 tiêu chí/xã, tăng 0,73 tiêu chí/xã so với cuối năm 2018. Có 04 đơn vị cấp huyện: Thị xã Thái Hòa, thành phố Vinh, huyện Nam Đàn, Yên Thành hoàn thành nhiệm vụ, đạt chuẩn nông thôn mới.

Một số chỉ tiêu đạt được kết quả cụ thể như sau: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến nay đạt trên 30,4 triệu đồng/người/năm (năm 2015 là 19,6 triệu đồng); Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 là 12,01% và đến nay giảm còn 4%; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt gần 89,79%, tăng 8,4% so với cuối năm 2015; Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 2570/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến nay đạt 83%; Nước sạch theo QCVN 02/2009/BYT đạt 45% (năm 2015 đạt 31%).

2.1. Về quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Đến hết năm 2019, tất cả các xã thuộc 20 huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Nội dung điều chỉnh, bổ sung chủ yếu là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh thời gian, lộ trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trong đề án đã duyệt cho phù hợp với khả năng và yêu cầu thực tế của các xã.

2.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

- *Xây dựng đường giao thông nông thôn:* Đến nay, toàn tỉnh đã có 285/431 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông nông thôn, đạt 66,13%.

- *Thủy lợi:* Đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 383/431 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi chiếm 88,7%.

- *Điện:* Từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng, nâng cấp thêm được 1.629,5km hệ thống đường điện các loại. Lũy kế từ khi thực hiện chương trình đến nay, đã xây dựng, nâng cấp được 5.155,7km đường điện các loại với tổng kinh phí là 2.859,68 tỷ đồng và có 385/431 xã đạt tiêu chí số 4 điện, đạt 89,3%.

- *Trường học:* Giai đoạn 2016-2020 đã xây dựng mới thêm 112 trường, nâng tổng số trường đã xây dựng được là 289 trường, toàn tỉnh có 1.104/1.519 trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia với tổng kinh phí là 3.382,368 triệu đồng, có 347/431 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học, đạt 80,5%.

- *Nhà văn hóa:* Từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng được thêm 284 nhà văn đạt chuẩn, nâng tổng số nhà văn hóa đạt chuẩn lên 681 nhà, với tổng kinh phí là 2.179,34 tỷ đồng (gồm 120 nhà văn hóa xã, 561 nhà văn hoá thôn), đến nay đã có 300/431 xã đạt tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hóa, đạt 69,6%.

- *Cơ sở hạ tầng thương mại:* Xây dựng, nâng cấp được 78 chợ nông thôn, với tổng kinh phí là 5.012,124 tỷ đồng. Đến nay, đã có 372/431 xã đạt tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt 86,3%.

2.3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

Từ năm 2016 đến nay, Chương trình đã hỗ trợ xây dựng được 542 mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, trong đó có 378 mô hình đạt hiệu quả cao, có tính nhân rộng (chiếm 69,7%).

Năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo là 12,01%, đến nay giảm xuống còn 4%, ước tính cuối năm 2020 giảm còn 3%; Thu nhập khu vực nông thôn năm 2015 chỉ đạt 19,6 triệu đồng/người/năm, đến năm 2019 đạt khoảng 30,4 triệu đồng/người/năm. Đến nay, đã có 332/431 xã đạt tiêu chí số 10

về thu nhập, chiếm 77%; 318/431 xã đạt tiêu chí số 11 tỷ lệ hộ nghèo, chiếm 73,7%; 395/431 xã đạt tiêu chí số 12 lao động có việc làm, chiếm 91,65%, 356/431 xã đạt tiêu chí về tổ chức sản xuất chiếm 82,9%.

2.4. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 431/431 xã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và công tác xóa mù chữ: trong đó, số xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 là 431/431, đạt tỷ lệ 100%; Số xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 là 422/431, đạt tỷ lệ 97,9%; 20/20 huyện thành thị (có xã) đạt chuẩn xóa mù chữ. Đến nay, toàn tỉnh có 414/431 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo, chiếm 96,05%.

2.5. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Hiện nay đối với vùng nông thôn, toàn tỉnh có trên 90% trạm y tế có bác sỹ, hầu hết các trạm đều có nữ hộ sinh trung học, y sỹ sản nhi. 100% nhân viên y tế thôn bản đều đã qua đào tạo. Đồng thời, thông qua việc thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đã tạo điều kiện tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống y tế tuyến xã, góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, giảm tải cho cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên, giảm bớt chi phí cho người bệnh. Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 396/431 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, đạt 91,6%.

2.6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Trong những năm qua, phong trào xây dựng xã văn hóa, thôn, bản văn hóa, gia đình văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng. Các hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở từng bước được xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức hoạt động văn hoá văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh và ngày càng đa dạng. Nhiều hoạt động bảo vệ và phát huy văn hóa truyền thống được đẩy mạnh. Sinh hoạt cộng đồng đã được quan tâm thực hiện và từng bước đi vào nền nếp. Đến nay, toàn tỉnh có 322/431 xã đạt tiêu chí văn hóa, chiếm 74,7%.

2.7. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

Công tác bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn được chú trọng. Số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn đạt tiêu chuẩn về môi trường tăng đáng kể; tình trạng xả thải trực

tiếp ra môi trường từng bước được hạn chế. Công tác xây dựng và bảo vệ, giữ gìn môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp được các cấp, các ngành tích cực triển khai. Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định 2570/QĐ-BNN đạt 84,5%; Tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn số 02/QĐ-BYT của Bộ Y tế đạt 45%. Đến nay, toàn tỉnh đã có 314/431 xã đạt tiêu chí số 17 môi trường và an toàn thực phẩm, đạt 72,85%.

2.8. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở đạt chuẩn tiếp tục được quan tâm, nhiều huyện đã thực hiện có hiệu quả công tác luân chuyển, tăng cường cán bộ về xã... Đến nay, có 371/431 xã đạt tiêu chí số 18 hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật, chiếm 86,07%.

2.9. Quốc phòng và an ninh

Tập trung xây dựng lực lượng công an xã, lực lượng nông cốt ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự xã hội ở nông thôn, đồng thời tăng cường tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh trật tự cho lực lượng nông cốt ở cơ sở và cho người dân ở nông thôn, nhất là vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, đồng bào ít người, vùng tôn giáo... Đến nay, có 424/431 xã đạt tiêu chí số 19 quốc phòng và an ninh, chiếm 98,37%.

3. Đánh giá quá trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An hướng tới phát triển bền vững

Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

mới của Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2009 gồm 5 nhóm nội dung cơ bản đó là nhóm vấn đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch; hạ tầng kinh tế - xã hội; kinh tế và sản xuất; văn hóa, xã hội và môi trường; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở tương ứng với 19 tiêu chí cụ thể. Theo quan điểm về phát triển bền vững, tác giả

đánh giá quá trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An hướng tới sự bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, vì vậy tác giả chỉ dựa vào một số các tiêu chí có liên quan đến kinh tế, xã hội và môi trường để phân tích và đánh giá.

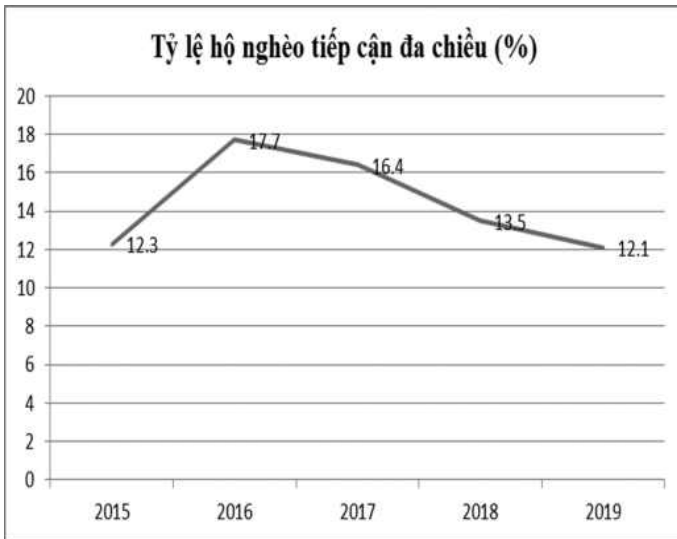
Bảng 1. Hệ thống các tiêu chí đánh giá tính bền vững trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2019

TT	Tiêu chí	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành phân theo khu vực kinh tế (triệu đồng)	88.683.161	97.055.492	107.404.201	120.269.971	134.363.229
2	Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành (1000 đồng)	1.784,0	1.820,1	2.089,0	2.542,4	2.793,9
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ phân theo giới tính và thành thị, nông thôn (%)	96,9	96,6	96,8	97,3	97,4
4	Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi phân theo giới tính và thành thị, nông thôn (%)	1,46	0,88	1,10	1,27	1,30
5	Số người tham gia bảo hiểm xã hội (1.000 người)	290	233	239	244	280
6	Số người tham gia bảo hiểm y tế (1.000 người)	2.424	2.496	2.683	2.776	2.786
7	Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều (%)	12,3	17,7	16,4	13,5	12,1
8	Tỷ lệ hộ được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh (%)	86,7	87,2	87,3	89,7	92,9
9	Tỷ lệ hộ dùng hố xí hợp vệ sinh (%)	70,4	82,5	82,7	83,8	90,0

Nguồn: Niên giám Thống kê Nghệ An (2015-2019)

Nhìn chung, các tiêu chí phản ánh về kinh tế như tổng sản phẩm trên địa bàn và thu nhập bình quân đầu người một tháng; các tiêu xã hội về tỷ lệ hộ nghèo, số người tham gia bảo hiểm, tỷ lệ thất nghiệp và các tiêu chí về môi trường như tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ

sinh... có xu hướng tăng lên và tương đối ổn định theo thời gian từ năm 2015-2019, điều đó có nghĩa là mức độ phát triển bền vững tốt về kinh tế, xã hội và môi trường.



Nguồn: Niên giám Thống kê Nghê An (2015-2019)



Nghê An đã tích cực dồn điền, đổi thửa, đưa cơ giới vào sản xuất
(Ảnh: Trên cánh đồng xã Kim Liên, huyện Nam Đàn)



Nhiều mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp có hiệu quả cao, được nhân rộng tại các địa phương

Mặc dù tỉnh Nghê An có xã đạt chuẩn nông thôn mới nhiều nhất cả nước, nhưng còn có sự chênh lệch khá lớn về kết quả thực hiện xây dựng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng giữa các vùng, miền. Một số địa phương còn nặng về hình thức, nhiều tiêu chí vẫn còn kém bền vững, nhất là tiêu chí về môi trường, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Để không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, đảm bảo nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, xây dựng các thiết chế văn hóa, gìn giữ và phát huy sự đa dạng về văn hóa các dân tộc; tăng cường bảo vệ môi trường ở nông thôn cần tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của dân cư về mục đích yêu cầu, nội dung, phương pháp và tổ chức thực hiện, các cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, quá trình xây dựng nông thôn mới phải thật sự do người dân nông thôn làm chủ thể, huy động nội lực là chính, có sự hỗ trợ một phần của Nhà nước mới thành công và bền vững./.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh Nghê An giai đoạn 2016-2020 và đề xuất giai đoạn 2021-2025 của Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới.
2. Cục Thống kê tỉnh Nghê An (2015,2019), *Niên giám thống kê tỉnh Nghê An*.
3. Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013-2020.
4. Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020.